

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom – Happiness**

---

TP.HCM, ngày 24 tháng 06 năm 2025.  
HCMC, June 24, 2025.

**BÁO CÁO**

**Thay đổi về sở hữu của nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan là cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên cổ phiếu**  
**REPORT ON OWNERSHIP CHANGE OF GROUP OF AFFILIATED FOREIGN INVESTORS AS SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5% OR**  
**MORE OF SHARES**  
(Số/ No: 35/2025-BCGD)

Kính gửi/ To:   - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*;  
                      - Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/ *HoChiMinh Stock Exchange*;  
                      - Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh/ *Dat Xanh Group Joint Stock Company (DXG)*.

1. Chúng tôi là: (thông tin cá nhân được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin)/*We are: (information about the individual authorized to perform obligations of ownership reporting and information disclosure)*

| Họ và tên cá nhân/Name of individual | Số Giấy NSH*<br>/Owner's Certificate number | Địa chỉ liên lạc/tel/fax/email/ Permanent address/tel/fax/email                                                                               |
|--------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Bà Trương Ngọc Phượng                |                                             | Địa chỉ liên lạc/Permanent address: c/o 1501 Mê Linh Point, 2 Ngõ Đức Kế, Q.1, TP.HCM<br>Tel: 028. 3823 9355<br>Fax: 028. 3823 9366<br>Email: |

Ghi chú NSH\*: Đối với cá nhân: Hộ chiếu còn hiệu lực/chứng thực cá nhân hợp pháp khác.

*Note: Owner's Certificate\*: For an individual: Valid passport/other legal personal identification.*

2. Đại diện được ủy quyền thực hiện nghĩa vụ báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/*The authorized representative to carry out ownership reporting and information disclosure obligations to the group of following affiliated foreign investors:*

| STT/No | Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan/<br><i>Name of affiliated foreign investor</i> | MSGD của nhà đầu tư/<br><i>Trading code of the investor</i> | Tên đại diện giao dịch (nếu có)/ <i>Name of trading representative (if any)</i> |
|--------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1      | Amersham Industries Limited                                                           |                                                             |                                                                                 |
| 2      | DC Developing Markets Strategies Public Limited Company                               |                                                             |                                                                                 |
| 3      | Grinling International Limited                                                        |                                                             |                                                                                 |
| 4      | Hanoi Investments Holdings Limited                                                    |                                                             |                                                                                 |
| 5      | Norges Bank                                                                           |                                                             |                                                                                 |
| 6      | Saigon Investments Limited                                                            |                                                             |                                                                                 |
| 7      | Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust [Equity]                           |                                                             |                                                                                 |
| 8      | Vietnam Enterprise Investments Limited                                                |                                                             |                                                                                 |
| 9      | Wareham Group Limited                                                                 |                                                             |                                                                                 |

3. Tên cổ phiếu/mã chứng khoán sở hữu là đối tượng báo cáo/*Name of shares/securities code owned as reporting object*: DXG.

4. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/*The trading day changes the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding the thresholds of one percent (1%)*: 20/06/2025.

5. Thông tin chi tiết về tình hình giao dịch chứng khoán của các thành viên trong nhóm, dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm NĐTNN có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/*Detailed information on the securities trading situation of the group members, leading to the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding the threshold of one percent (1%)*.

| STT/No                                                                                             | Tên nhà đầu tư nước ngoài có liên quan thực hiện giao dịch/<br><i>Name of affiliated foreign investors conducting the transaction</i> | Tài khoản giao dịch chứng khoán/<br><i>Securities trading account</i> | Tài khoản lưu ký chứng khoán/<br><i>Securities depository account No.</i> | Trước giao dịch<br><i>Before trading</i>       |                                              | Sau giao dịch<br><i>After trading</i>          |                                              | Số lượng đã giao dịch (Mua/bán)/<br><i>Number traded (Buy/sell)</i> |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
|                                                                                                    |                                                                                                                                       |                                                                       |                                                                           | Số lượng sở hữu/<br><i>Number of ownership</i> | Tỷ lệ sở hữu/<br><i>Ownership percentage</i> | Số lượng sở hữu/<br><i>Number of ownership</i> | Tỷ lệ sở hữu/<br><i>Ownership percentage</i> |                                                                     |
| 1                                                                                                  | Amersham Industries Limited                                                                                                           |                                                                       |                                                                           | 24.605.590                                     | 2,4150%                                      | 25.105.590                                     | 2,4640%                                      | 500.000                                                             |
| 2                                                                                                  | DC Developing Markets Strategies Public Limited Company                                                                               |                                                                       |                                                                           | 9.390.000                                      | 0,9216%                                      | 9.390.000                                      | 0,9216%                                      | 0                                                                   |
| 3                                                                                                  | Grinling International Limited                                                                                                        |                                                                       |                                                                           | 1.417.485                                      | 0,1391%                                      | 1.417.485                                      | 0,1391%                                      | 0                                                                   |
| 4                                                                                                  | Hanoi Investments Holdings Limited                                                                                                    |                                                                       |                                                                           | 7.521.933                                      | 0,7383%                                      | 7.521.933                                      | 0,7383%                                      | 0                                                                   |
| 5                                                                                                  | Norges Bank                                                                                                                           |                                                                       |                                                                           | 35.888.590                                     | 3,5223%                                      | 36.238.590                                     | 3,5567%                                      | 350.000                                                             |
| 6                                                                                                  | Saigon Investments Limited                                                                                                            |                                                                       |                                                                           | 10.838.180                                     | 1,0637%                                      | 10.838.180                                     | 1,0637%                                      | 0                                                                   |
| 7                                                                                                  | Samsung Vietnam Securities Master Investment Trust [Equity]                                                                           |                                                                       |                                                                           | 1.289.534                                      | 0,1266%                                      | 1.189.534                                      | 0,1168%                                      | (100.000)                                                           |
| 8                                                                                                  | Vietnam Enterprise Investments Limited                                                                                                |                                                                       |                                                                           | 50.456.523                                     | 4,9521%                                      | 50.456.523                                     | 4,9521%                                      | 0                                                                   |
| 9                                                                                                  | Wareham Group Limited                                                                                                                 |                                                                       |                                                                           | 11.263.157                                     | 1,1054%                                      | 11.263.157                                     | 1,1054%                                      | 0                                                                   |
| Tổng cả nhóm đầu tư nước ngoài có liên quan/<br><i>Total group of affiliated foreign investors</i> |                                                                                                                                       |                                                                       |                                                                           | 152.670.992                                    | 14,9841%                                     | 153.420.992                                    | 15,0577%                                     | 750.000                                                             |

*Ghi chú/Notes:*

- Báo cáo được thực hiện khi giao dịch của thành viên trong nhóm dẫn tới tỷ lệ sở hữu của cả nhóm vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%); *The report is made when group members' transactions lead to the group's ownership percentage exceeding thresholds of one percent (1%).*
- Báo cáo liệt kê chi tiết tình trạng sở hữu của tất cả các thành viên trong nhóm, kể cả các thành viên không thực hiện giao dịch/*The report details the ownership situation of all group members, including non-trading members.*
- Tài khoản lưu ký chứng khoán: là tài khoản lưu ký của nhà đầu tư mở tại ngân hàng lưu ký (nếu có) hoặc là tài khoản giao dịch chứng khoán/*Securities depository account is an investor's account opened at the custodian bank (if any) or a securities trading account.*

6. Ngày thay đổi tỷ lệ sở hữu của cả nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan vượt quá các ngưỡng một phần trăm (1%)/*Date of changing the ownership percentage of the group of affiliated foreign investors exceeding the thresholds of one percent (1%): 24/06/2025.*

7. Các thay đổi quan trọng khác nếu có/*Other significant changes (if any):*

Chúng tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên hoàn toàn đúng/*We hereby certify that the above-mentioned information is completely true and correct,*

Chữ ký xác nhận của cá nhân được ủy quyền báo cáo sở hữu/công bố thông tin/*Signature of individual authorized to report the ownership and disclose information*

Họ và tên, chữ ký của cá nhân được ủy quyền/*Full name, signature of authorized individual:*



**Trương Ngọc Phượng**

Chức danh/Title: Người Đại diện được ủy quyền/ *Authorized Representative*

Ngày thực hiện/ *Reporting date: 24/06/2025.*